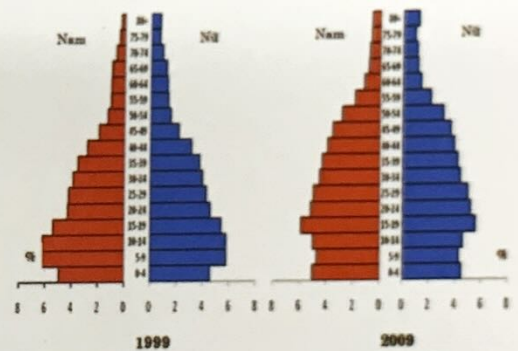


LÊ THÔNG (Chủ biên)
NGUYỄN VĂN PHÚ – NGUYỄN MINH TUỆ – LÊ MỸ DUNG

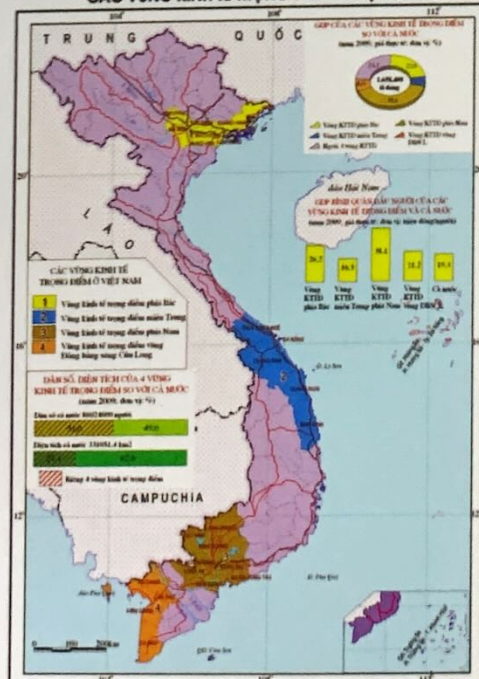
Địa lí

KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM

THÁP DÂN SỐ VIỆT NAM 1999 VÀ 2009



CÁC VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM Ở VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

MỤC LỤC

LÊ THÔNG (Chủ biên)

NGUYỄN VĂN PHÚ – NGUYỄN MINH TUỆ – LÊ MỸ DUNG

Chương 1. THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM	11
1. Đặc điểm của thiên nhiên Việt Nam	11
1. Những đặc điểm cơ bản về tự nhiên	11
2. Tài nguyên thiên nhiên	27
2. Con người Việt Nam	27
1. Dân cư	31
2. Kết cấu dân số	33
3. Chất lượng cuộc sống	31
4. Phân bố dân cư	39
5. Hệ thống quần cư và đô thị hóa	50

Chương 2. TỔ CHỨC LÃNH THẠO CÁC NGÀNH KINH TẾ VÀ XÃ HỘI VIỆT NAM	112
--	-----

ĐỊA LÍ KINH TẾ – XÃ HỘI VIỆT NAM

(In lần thứ chín)



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

MỤC LỤC

Lời tựa.....	5
Lời nói đầu	7
Chương 1. THIÊN NHIÊN VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM.....	11
I. Đặc điểm của thiên nhiên Việt Nam	11
1. Những đặc điểm cơ bản về tự nhiên	11
2. Tài nguyên thiên nhiên	22
II. Con người Việt Nam	37
1. Dân cư	37
2. Kết cấu dân số	55
3. Chất lượng cuộc sống.....	81
4. Phân bố dân cư.....	90
5. Hệ thống quần cư và đô thị hoá	96
Chương 2. TỔ CHỨC LÃNH THỔ CÁC NGÀNH KINH TẾ CHỦ YẾU Ở VIỆT NAM.....	113
I. Công nghiệp.....	113
1. Những vấn đề chung	113
2. Địa lí các ngành công nghiệp chủ yếu.....	125
3. Tổ chức lãnh thổ công nghiệp Việt Nam.....	173
II. Nông – lâm – ngư nghiệp.....	183
1. Nông nghiệp.....	183
2. Lâm nghiệp	220
3. Ngư nghiệp	224
III. Dịch vụ.....	231
1. Vai trò của dịch vụ trong đời sống kinh tế – xã hội	231
2. Địa lí một số ngành dịch vụ	232
Chương 3. TỔ CHỨC LÃNH THỔ CÁC VÙNG Ở VIỆT NAM.....	317
I. Quan niệm về vùng qua các giai đoạn lịch sử ở Việt Nam	317
1. Quan niệm	317
2. Hệ thống vùng qua các giai đoạn lịch sử.....	318
II. Vùng Đông Bắc	327
1. Vị trí địa lí.....	327
2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.....	327
3. Tài nguyên nhân văn.....	330
4. Hiện trạng phát triển kinh tế – xã hội	333
5. Bộ khung lãnh thổ của vùng	336
6. Định hướng phát triển	339
III. Vùng Tây Bắc	343
1. Vị trí địa lí.....	343
2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.....	343
3. Tài nguyên nhân văn.....	348
4. Hiện trạng phát triển kinh tế – xã hội	353
5. Bộ khung lãnh thổ của vùng	355
6. Định hướng phát triển	360
IV. Vùng đồng bằng sông Hồng.....	363
1. Vị trí địa lí.....	363
2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.....	363

3. Tài nguyên nhân văn	36
4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội	37
5. Bộ khung lãnh thổ của vùng	37
6. Định hướng phát triển	38
V. Vùng Bắc Trung Bộ	38
1. Vị trí địa lí	38
2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	38
3. Tài nguyên nhân văn	38
4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội	39
5. Bộ khung lãnh thổ của vùng	39
6. Định hướng phát triển	39
VI. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	39
1. Vị trí địa lí	39
2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	40
3. Tài nguyên nhân văn	40
4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội	40
5. Bộ khung lãnh thổ của vùng	41
6. Định hướng phát triển	41
VII. Vùng Tây Nguyên	42
1. Vị trí địa lí	42
2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	42
3. Tài nguyên nhân văn	42
4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội	42
5. Bộ khung lãnh thổ của vùng	43
6. Định hướng phát triển	43
VIII. Vùng Đông Nam Bộ	43
1. Vị trí địa lí	43
2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	43
3. Tài nguyên nhân văn	44
4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội	44
5. Bộ khung lãnh thổ của vùng	44
6. Định hướng phát triển	45
IX. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	45
1. Vị trí địa lí	45
2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	45
3. Tài nguyên nhân văn	46
4. Hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội	46
5. Bộ khung lãnh thổ của vùng	47
6. Định hướng phát triển	47
X. Vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam: Hiện trạng và triển vọng phát triển	47
1. Quan niệm về vùng kinh tế trọng điểm và hành lang kinh tế	47
2. Bốn vùng kinh tế trọng điểm (VKTTĐ) trong cơ cấu lãnh thổ Việt Nam	47
3. Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc (VKTTĐPB)	48
4. Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (VKTTĐMT)	48
5. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (VKTTĐPN)	48
6. Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long (VKTTĐ vùng ĐBSCL)	48
Tài liệu tham khảo chính	49

LỜI TỰA

(Cho lần tái bản thứ 5 – năm 2011)

Giáo trình Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam được xuất bản năm 2001 với tư cách là một trong nhiều giáo trình cốt lõi của trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Việc ra đời của giáo trình, trong chừng mực nhất định, đã đáp ứng được yêu cầu của đông đảo sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thuộc chuyên ngành Địa lí và của những người quan tâm tới Địa lí kinh tế – xã hội nước nhà.

Tính đến thời điểm hiện nay, giáo trình vừa tròn 10 năm kể từ lần xuất bản đầu tiên. Vào năm 2004, giáo trình được tái bản lần thứ nhất với sự chỉnh lí, cập nhật số liệu. Rồi các lần tái bản thứ hai, ba, tư tiếp tục diễn ra với nhiều ngàn bản phân nào đã chứng tỏ sự quan tâm của đông đảo độc giả tới cuốn sách này.

Trong guồng quay của công cuộc Đổi mới, nền kinh tế nước ta trong 10 năm qua có rất nhiều thay đổi. Vì thế, để chuẩn bị cho lần tái bản thứ năm, tập thể tác giả đã dành nhiều công sức vào việc bổ sung, cập nhật cả về số liệu lẫn về nội dung khoa học nhằm làm cho giáo trình không bị lạc hậu và vẫn hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của độc giả.

Trước hết là về mặt số liệu. Dựa vào những công bố mới nhất tính đến thời điểm hiện nay của Tổng cục Thống kê và các cơ quan chức năng khác của Nhà nước, các tác giả đã thay hầu như toàn bộ số liệu trong giáo trình sao cho cập nhật nhất trong điều kiện có thể.

Tiếp theo là về mặt nội dung khoa học. Việc cập nhật nội dung này căn cứ vào các nghiên cứu và công bố gần đây nhất thì phức tạp hơn nhiều. Tuy nhiên, các tác giả đã cố gắng cập nhật và trình bày tóm tắt những nội dung mới nhất, thí dụ như bổ sung thêm vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long mới được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập tháng 4 năm 2009... Toàn bộ các bản đồ trong giáo trình cũng được biên vẽ lại hoàn toàn để vừa cập nhật và phong phú hơn về nội dung, vừa trực quan và đẹp hơn về mỹ thuật.

LỜI NÓI ĐẦU

Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam là một trong những giáo trình cơ bản nhất được giảng dạy tại khoa Địa lí của các trường Đại học Sư phạm trên phạm vi cả nước. Ngoài ra, nó còn được giảng dạy ở các trường cao đẳng và một số trường đại học khác. Trong chương trình phổ thông hiện hành, môn Địa lí ở lớp 9 và lớp 12 chuyển tải nội dung của địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam. Tuy cùng nằm trong chương trình đào tạo của nhiều trường đại học, cao đẳng, nhưng ở khoa Địa lí thuộc các trường Đại học Sư phạm, giáo trình này có thời lượng nhiều nhất, mang tính khoa học và tính sư phạm nhất.

Cho đến nay, có một số giáo trình Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam đã được xuất bản. Tùy theo từng trường, nội dung giáo trình được thay đổi cho phù hợp với mục tiêu và đối tượng đào tạo. Trong hơn một thập kỉ vừa qua, có thể kể đến một vài giáo trình ở một số trường đại học như giáo trình của nhà giáo Nguyễn Trọng Điều, Vũ Xuân Thảo (1983, 1984) ở trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Văn Thái (in lần thứ nhất, 1985) ở trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh; Đặng Như Toàn (Chủ biên, 1995) ở trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội; Lê Thông (Chủ biên, in lần thứ nhất, 1996) ở Viện Đại học Mở Hà Nội...

Để góp phần thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 về việc xây dựng trường sư phạm trọng điểm, trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã có chủ trương đầu tư biên soạn các bộ giáo trình cốt lõi. Cùng với một số giáo trình khác, giáo trình này ra đời nhằm triển khai chủ trương nói trên của nhà trường.

Được mời biên soạn, chúng tôi cũng có nhiều trăn trở. Như trên đã trình bày, hiện nay đã có một số giáo trình Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam. Vấn đề được quan tâm hàng đầu là ở chỗ chất lượng của giáo trình và làm sao để nó xứng đáng trở thành một giáo trình cốt lõi.

Việc biên soạn giáo trình lần này, tất nhiên, có sự kế thừa của các giáo trình đã được xuất bản trước đó. Tuy nhiên, giữa chúng cũng có những khác biệt rõ rệt về chất.

Trước hết là đối tượng sử dụng. Là giáo trình cốt lõi của trường Đại học Sư phạm Hà Nội, đối tượng sử dụng rộng rãi đầu tiên là sinh viên ngành Địa lí. Ngoài ra, giáo trình còn là tài liệu tham khảo cho nhiều đối tượng khác như học viên hệ thạc sĩ, nghiên cứu sinh địa lí và những người thuộc các lĩnh

vực chuyên môn khác nhau quan tâm tới địa lí kinh tế – xã hội nước nhà. Đối tượng sử dụng sẽ chi phối nội dung cuốn sách. Bên cạnh hệ thống kiến thức cơ bản, chủ yếu dành cho sinh viên địa lí, trong giáo trình còn có phần nâng cao, mở rộng nhằm đáp ứng một phần nhu cầu của đông đảo bạn đọc.

Thứ hai là nội dung của giáo trình. Mặc dù gặp không ít khó khăn trong quá trình biên soạn, nhưng chúng tôi cố gắng đến mức cao nhất để giáo trình đảm bảo được tính khoa học, hiện đại, Việt Nam và tiệm cận với những kết quả nghiên cứu gần đây nhất về mặt kinh tế – xã hội của các cơ quan Trung ương và địa phương dưới góc độ địa lí.

Về phương diện ngành, bao trùm lên giáo trình là các lĩnh vực kinh tế (nông – lâm – ngư nghiệp, công nghiệp – xây dựng, dịch vụ), sau đó mới đến các ngành cụ thể. Từ khi đất nước bước vào công cuộc Đổi mới, bên cạnh các ngành truyền thống, đã và đang nổi lên một vài ngành có tốc độ tăng trưởng nhanh và khẳng định vai trò của mình trong nền kinh tế quốc dân, mà ngành du lịch là một thí dụ điển hình. Các giáo trình Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam xuất bản trước đây hoặc là không, hoặc là hầu như chưa đề cập tới ngành du lịch. Điều đó hoàn toàn dễ hiểu, bởi vì trước đổi mới, du lịch mang tính chất bao cấp và chưa được coi là một ngành kinh tế. Trong giáo trình này, ngành du lịch có vị trí tương xứng với khối lượng nhất định nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản, một mặt và mặt khác, lấp chỗ còn trống của các giáo trình trước đó.

Về phương diện lãnh thổ, chúng tôi tập trung phân tích 8 vùng, mà các cơ quan chức năng của Nhà nước hiện đang sử dụng. Đây là một vấn đề phức tạp, chắc chắn còn những điểm chưa thật thống nhất cần được trao đổi, tranh luận về mặt học thuật. Tuy nhiên, trong giáo dục cần có sự ổn định tương đối. Vì thế, đối với sinh viên địa lí trong giai đoạn hiện nay (và tương lai gần), việc trang bị kiến thức về 8 vùng là hợp lí. Để rộng đường tham khảo và gắn với thực tiễn sinh động đang diễn ra trên đất nước ta, trong giáo trình đã bước đầu tổng kết các quan niệm về vùng và công tác phân vùng ở Việt Nam cũng như sơ bộ giới thiệu 3 vùng kinh tế trọng điểm mà Nhà nước đầu tư, nghiên cứu từ đầu những năm 90 trở lại đây.

Ngoài các nội dung về ngành và lãnh thổ, giáo trình này chú trọng hơn các khía cạnh xã hội của địa lí học. Một số vấn đề nổi cộm về mặt xã hội trong cơ chế thị trường hiện nay ở nước ta đã được đưa vào giáo trình. Đó là vấn đề lao động, việc làm, tình trạng thất nghiệp và chất lượng cuộc sống của nhân dân xét dưới góc độ một số tiêu chí chủ yếu (về GDP bình quân đầu người;

về giáo dục; y tế và chăm sóc sức khoẻ; về nhà ở, nước sạch và điện sinh hoạt). Một số khía cạnh nói trên, nhất là về chất lượng cuộc sống, gần như không được nêu lên trong các giáo trình trước đây. Để nhấn mạnh thêm khía cạnh xã hội, tên gọi của giáo trình biên soạn lần này sẽ là Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam.

Trong địa lí học, vấn đề tổ chức lãnh thổ có vai trò đặc biệt quan trọng và gắn liền với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nước ta hiện nay. Vì vậy, có thể nói sợi chỉ đỏ xuyên suốt giáo trình là việc tổ chức lãnh thổ các ngành và các vùng, nhất là đối với các ngành kinh tế then chốt.

Cuối cùng là việc cập nhật hoá tư liệu, kể cả các kết quả nghiên cứu gần đây nhất có liên quan tới lĩnh vực địa lí. Về số liệu, chúng tôi cố gắng sử dụng những số liệu mới nhất trong điều kiện có thể có được. Đối với phần dân cư và những nội dung có liên quan cũng như phần các ngành kinh tế, số liệu đại trà là của năm 1998; đôi chỗ là của năm 1999. Trong phần vùng, do một số nguyên nhân khách quan, hệ thống số liệu chưa thật cập nhật bằng các phần trên. Để có thể thấy được bức tranh toàn cảnh về nền kinh tế – xã hội của nước nhà hiện tại và trong thập kỉ đầu tiên của thiên niên kỉ mới, chúng tôi có sử dụng kết quả của một số công trình nghiên cứu, dự án, quy hoạch (ngành và lãnh thổ) gần đây đã được nghiệm thu.

Giáo trình Địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam được cấu trúc thành 3 chương. Chương đầu đề cập tới thiên nhiên và con người Việt Nam, trong đó phân đặc điểm thiên nhiên được coi như chiếc cầu nối giữa tự nhiên và kinh tế. Chương hai trình bày tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế chủ yếu như công nghiệp, nông – lâm – ngư nghiệp và một số ngành dịch vụ. Chương cuối cùng tập trung vào nội dung tổ chức lãnh thổ của các vùng. Ngoài 8 vùng lãnh thổ, chương này còn mở rộng thêm khi tóm lược một số quan niệm về vùng qua các giai đoạn lịch sử và sự ra đời của các vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam.

Trong quá trình biên soạn giáo trình, nguồn tài liệu tham khảo có ý nghĩa đặc biệt, bởi vì nền kinh tế nước ta có sự chuyển biến hàng ngày từ khi thực hiện công cuộc Đổi mới. Một trong những thuận lợi đáng kể là nhiều chương trình, đề tài các cấp về điều tra cơ bản, hàng loạt dự án, quy hoạch ngành và lãnh thổ đã được triển khai trong những năm vừa qua. Bên cạnh hàng loạt ấn phẩm của các nhà khoa học đã được xuất bản cùng với các đề tài mà tập thể tác giả trực tiếp tham gia, chúng tôi may mắn được tiếp cận với một số công trình nghiên cứu của nhiều cơ quan như: Viện Chiến lược phát triển thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Viện Nghiên cứu phát triển du lịch thuộc Tổng cục Du lịch; Bộ Xây dựng; Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường; Bộ Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn; Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá gia đình; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Tổng cục Thống kê... Xin chân thành cảm ơn các cơ quan cũng như các tập thể và các nhà khoa học về những kết quả nghiên cứu mà chúng tôi đã sử dụng và đưa vào giáo trình.

Nhân dịp này, chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với Ban Giám hiệu trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Trung tâm sách⁽¹⁾ của Nhà trường đã tạo điều kiện hỗ trợ về tinh thần và vật chất cho sự ra đời của cuốn sách. Xin cảm ơn TS. Lê Thanh Bình đã dành thời gian để biên vẽ toàn bộ các bản đồ trong giáo trình.

Hi vọng rằng nó sẽ là tài liệu bổ ích trước hết cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh địa lí, cũng như những người quan tâm tới vấn đề này ở Việt Nam.

Giáo trình này sẽ khó tránh khỏi những thiếu sót, sự vênh nhau giữa các nguồn số liệu (mặc dù đã được xử lí)... Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được góp ý của quý bạn đọc để khi tái bản cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Chủ biên

GS.TS. Lê Thông

⁽¹⁾ Nay là Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.